

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 95/2007/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 19/2006/QĐ-BNN ngày 21/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về khảo nghiệm, sản xuất thử, công nhận và đặt tên giống cây trồng nông nghiệp mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, TT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Bùi Bá Bổng

QUY ĐỊNH

Về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới

(Ban hành theo Quyết định số: 95 /2007/QĐ-BNN, ngày 27 tháng 11 năm 2007

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phần 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục khảo nghiệm, sản xuất thử, công nhận và đặt tên giống cây trồng nông nghiệp mới được chọn, tạo trong nước hoặc nhập nội để đưa vào Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.
2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khảo nghiệm, sản xuất thử, công nhận và đặt tên giống cây trồng nông nghiệp mới.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Khảo nghiệm giống cây trồng mới* là quá trình theo dõi, đánh giá nhằm xác định tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định, giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống cây trồng trong điều kiện và thời gian nhất định.
2. *Khảo nghiệm quốc gia (Official Testing)* là hình thức khảo nghiệm do các cơ sở được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định (sau đây gọi tắt là cơ sở khảo nghiệm) tiến hành đối với các giống mới của những loài thuộc Danh mục cây trồng chính.
3. *Khảo nghiệm tác giả (Breeder Testing)* là hình thức khảo nghiệm do tổ chức, cá nhân chọn tạo hoặc nhập nội giống tự thực hiện hoặc ký hợp đồng với cơ sở khảo nghiệm thực hiện đối với các giống mới của những loài cây trồng không thuộc Danh mục cây trồng chính.
4. *Khảo nghiệm DUS (Distinctness, Uniformity, Stability)* là quá trình đánh giá tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định của giống cây trồng mới theo Quy phạm khảo nghiệm DUS đối với từng loài cây trồng.
5. *Khảo nghiệm VCU (Value of Cultivation and Use)* là quá trình đánh giá giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống mới như: năng suất, chất lượng, tính chống chịu sâu bệnh, điều kiện bất thuận và khả năng sản xuất hạt giống theo Quy phạm khảo nghiệm VCU đối với từng loài cây trồng.
6. *Giống sản xuất thử* là giống cây trồng nông nghiệp mới đã qua khảo nghiệm, đáp ứng đủ điều kiện, được Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho sản xuất thử.
7. *Sản xuất thử* là quá trình sản xuất giống cây trồng mới đã được công nhận cho sản xuất thử trên diện tích và vùng sinh thái nhất định trong điều kiện sản xuất đại trà.
8. *Giống công nhận chính thức* là giống cây trồng nông nghiệp mới đã qua sản xuất thử, đáp ứng đủ điều kiện tại khoản 1 Điều 10 của Quy định này hoặc giống đã qua khảo nghiệm đặc biệt xuất sắc, đáp ứng đủ điều kiện tại khoản 1 Điều 11 của Quy định này, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận.
9. *Hội đồng khoa học cơ sở* là Hội đồng do tổ chức có giống đăng ký khảo nghiệm thành lập; trường hợp tổ chức đó không có điều kiện tự thành lập cần đề nghị một đơn vị sự nghiệp chuyên ngành giúp thành lập; đối với các tổ chức, cá nhân trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì do Sở thành lập. Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá kết quả khảo nghiệm, sản xuất thử và đề nghị mức độ công nhận giống cây trồng mới.

Phần 2

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hình thức khảo nghiệm

1. Khảo nghiệm Quốc gia: bắt buộc áp dụng đối với các giống cây trồng mới thuộc Danh mục cây trồng chính và khuyến khích đối với các cây trồng khác.
2. Khảo nghiệm tác giả: áp dụng đối với các giống cây trồng mới không thuộc Danh mục cây trồng chính.

Điều 4. Nội dung khảo nghiệm

1. Khảo nghiệm DUS

- a) Các giống cây trồng mới thuộc Danh mục cây trồng chính phải khảo nghiệm DUS khi công nhận giống chính thức.
- b) Khuyến khích khảo nghiệm DUS đối với các giống cây trồng mới không thuộc Danh mục cây trồng chính.

2. Khảo nghiệm VCU áp dụng đối với tất cả giống cây trồng đăng ký khảo nghiệm, bao gồm khảo nghiệm cơ bản và khảo nghiệm sản xuất.

a) Đối với cây trồng đã có quy phạm khảo nghiệm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành thì thực hiện theo quy phạm khảo nghiệm của loài cây trồng đó.

b) Đối với các cây trồng chưa có quy phạm do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, tổ chức cá nhân có giống khảo nghiệm tự xây dựng quy phạm và thực hiện.

Điều 5. Cơ sở khảo nghiệm

1. Cơ sở khảo nghiệm được chỉ định phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có đăng ký hoạt động khảo nghiệm giống cây trồng;

b) Có địa điểm phù hợp với yêu cầu khảo nghiệm, yêu cầu sinh trưởng, phát triển của từng loài cây trồng;

c) Có thiết bị chuyên ngành đáp ứng yêu cầu khảo nghiệm từng loài cây trồng;

d) Có ít nhất 01 cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học chuyên ngành trồng trọt hoặc BVTV và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức về khảo nghiệm giống cây trồng;

đ) Đối với cơ sở khảo nghiệm DUS phải có bộ mẫu chuẩn các giống đang sản xuất kinh doanh làm đối chứng.

2. Thủ tục chỉ định cơ sở khảo nghiệm

a) Cơ sở có đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm giống cây trồng theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi hồ sơ đăng ký về Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị được chỉ định là cơ sở khảo nghiệm (*Phụ lục 1*);

- Bản sao Quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc giấy phép đầu tư.

b) Trong thời gian 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định, nếu đủ điều kiện thì quyết định chỉ định cơ sở khảo nghiệm.

Điều 6. Trình tự, thủ tục và quy mô khảo nghiệm

1. Khảo nghiệm Quốc gia

a) Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ gồm: Đơn đăng ký khảo nghiệm (*Phụ lục 2*) và Tờ khai kỹ thuật (*Phụ lục 3*) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho cơ sở khảo nghiệm được chỉ định.

b) Cơ sở khảo nghiệm tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ tiến hành ký hợp đồng khảo nghiệm; nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 5 ngày (năm ngày) làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ sở khảo nghiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

c) Căn cứ vào hợp đồng, cơ sở khảo nghiệm tiến hành khảo nghiệm theo quy phạm khảo nghiệm.

d) Cơ sở khảo nghiệm có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả khảo nghiệm về Cục Trồng trọt chậm nhất 45 ngày (bốn mươi lăm ngày) sau khi kết thúc khảo nghiệm.

2. Khảo nghiệm tác giả

Trước khi tiến hành khảo nghiệm tổ chức, cá nhân có giống khảo nghiệm gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện Đơn đăng ký khảo nghiệm (*Phụ lục 2*) về Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón Quốc gia.

3. Quy mô diện tích khảo nghiệm sản xuất tối đa cho mỗi loài cây trồng được quy định tại Phụ lục 4.

Điều 7. Điều kiện, thủ tục công nhận giống cho sản xuất thử

1. Điều kiện giống được công nhận cho sản xuất thử: Giống đã qua khảo nghiệm có giá trị sử dụng và giá trị canh tác phù hợp yêu cầu sản xuất, vượt so với giống đối chứng ít nhất một trong các chỉ tiêu sau:

a) Năng suất cao hơn tối thiểu 10%;

b) Chất lượng về dinh dưỡng, cảm quan, xuất khẩu, chế biến tốt hơn rõ rệt;

c) Có hiệu quả kinh tế cao hơn;